

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH TƯỜNG  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2021/HS-ST  
Ngày 29 - 12 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Công Sinh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Duy Lục

Ông Nguyễn Ngọc Triển.

***-Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Oanh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Văn Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 113/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1, Đỗ Văn H, sinh ngày 24/01/1995; nơi sinh và cư trú: Thôn X, xã Đồng Ích, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Ngọc K, sinh năm 1956 và bà Hoàng Thị A, sinh năm 1957; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1996; con: Có 01 con sinh năm 2016; tiền sự, tiền án: Không;

Nhân thân: + Tại bản án số 15/2014/HSST ngày 11/3/2014 Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được xóa án tích);

+ Tại Bản án số 54/2017/HSST ngày 26/9/2017, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, tài sản trị giá 420.000 đồng (đã được xóa án tích);

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/9/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

2, Nguyễn Tiến H1, sinh ngày 05/10/1986; nơi sinh và cư trú: Thôn H, xã Đồng Ích, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963; vợ: Trần Phương T, sinh năm 1988 (đã ly hôn); con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không;

Nhân thân: + Tại bản án số 05/2014/HSST ngày 22/01/2014 Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại điều 135 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được xóa án tích);

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/11/2021 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Tường (có mặt).

- *Bị hại:* Anh Vũ Văn X, sinh năm 1979 (vắng mặt). Nơi cư trú: Tổ dân phố L, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc;

- *Người làm chứng:*

+Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984 (vắng mặt).

+Anh Lê Văn T, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Cùng cư trú: Tổ dân phố L, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc;

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Văn T (vắng mặt). Nơi cư trú: Tổ dân phố L, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 01/9/2021, Đỗ Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Hon da, loại Wave màu sơn xanh, biểm kiểm soát 88D1-449.00 của ông Đỗ Ngọc K (bố H) đến nhà Nguyễn Tiến H1 ở thôn H, xã Đồng Ích, huyện Lập Thạch. Khi đến gần nhà H1 thì H gặp H1 ở ngoài đường. Tại đây H1 và H cùng rủ nhau đi đến thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường để trộm cắp tài sản bán lấy tiền mua ma túy. H điều khiển xe mô tô chở H1 khi đến thị trấn Thổ Tang thì rẽ vào đường làng xem ai có tài sản gì sơ hở thì trộm cắp. Khi đi qua nhà anh Vũ Văn X ở tổ dân phố Lá Sen thì H và H1 nhìn thấy 01 chiếc xe lôi bằng kim loại trên xe có 02 thùng nhựa để ngoài đường trước cửa nhà anh X. H điều khiển xe đi qua vị trí chiếc xe lôi và dừng lại ở vị trí ngã ba trước nhà chị Nguyễn Thị T cách vị trí chiếc xe lôi khoảng 30 mét. Hùng xuống xe đi đến vị trí để xe lôi còn H1 ngồi trên xe máy cảnh giới. Khi đến vị trí xe lôi H quan sát không có ai trông giữ nên dùng hai tay cầm vào phần càng xe phía đầu xe lôi đẩy lùi về phía ngã ba nơi H1 đang đứng chờ. Khi H đẩy xe lôi đi được khoảng 20 mét thì bị chị T, anh T và anh X phát hiện đuổi bắt giữ H. Thấy mọi người đuổi bắt H, thì H1

điều khiển xe máy bỏ chạy. Sau khi bắt được H, anh X trình báo Công an thị trấn Thổ Tang giải quyết theo quy định.

Nhận được tin báo Công an thị trấn Thổ Tang đến hiện trường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng là 01 xe ô tô tự chế có chiều dài 2,8 mét, chiều rộng 1,14 mét, chiều cao 0,95 mét làm bằng khung kim loại, trên thùng xe có 02 thùng nhựa loại thùng sơn có nắp bên trong không có gì. Thu của H 01 điện thoại di động loại GiGi màu đỏ đen đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0386199514.

Tại cơ quan điều tra Đỗ Văn H và Nguyễn Tiến H1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số 108/KL-HĐĐGTTHS ngày 06/9/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vĩnh Tường kết luận: “01 (một) xe ô tô và 02 thùng nhựa có tổng giá trị 4.080.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 15/9/2021, Cơ quan điều tra trả cho anh Vũ Văn X là chủ sở hữu: 01 xe ô tô và 02 thùng nhựa. Nhận lại tài sản anh X không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số 116/CT-VKSVT ngày 30/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường truy tố Đỗ Văn H và Nguyễn Tiến H1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật như Cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H1; đề nghị phạt bị cáo H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; đề nghị phạt bị cáo H1 từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự đề nghị xác nhận Cơ quan điều tra trả tài sản cho anh Vũ Văn X.

Tại phiên tòa các bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Tường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên

tòa bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 01/9/2021, tại khu vực đường liên thôn thuộc tổ dân phố L, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc lợi dụng sơ hở Đỗ Văn H và Nguyễn Tiến H1 cùng nhau trộm cắp một 01 (một) xe lôi bằng kim loại trên xe có 02 thùng nhựa của anh Vũ Văn X thì bị phát hiện bắt quả tang. Tài sản trộm cắp theo kết luận định giá của Hội đồng định giá trị giá 4.080.000 đồng.

Xét lời nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng của vụ án, phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Đỗ Văn H và Nguyễn Tiến H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Điều luật quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng,... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Xét tính chất vụ án ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét nhân thân của bị cáo Đỗ Văn H và Nguyễn Tiến H1, Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo đều là người phát triển bình thường về thể chất và tinh thần, nhận thức được việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Các bị cáo đều là người có nhân thân xấu, bị cáo H đã bị Tòa án xét xử về tội Cướp giật tài sản và tội Trộm cắp tài sản; bị cáo H1 đã bị Tòa án xét xử về tội Cường đoạt tài sản. Lẽ ra phải phạt các bị cáo với mức án cao, song xét thấy các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội chưa gây thiệt hại, tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả cho người bị hại, ở Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà thành khẩn khai báo. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử chỉ xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo, còn nhất thiết phải áp dụng

hình phạt tù có như vậy mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo H vừa là người có nhân thân xấu hơn, lại là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo Huy tham gia với vai trò giúp sức nên bị cáo H phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo H1.

[3] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự còn quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Xét thấy các bị cáo đều là người nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản các bị cáo trộm cắp của anh Vũ Văn X, Cơ quan điều tra đã thu và trả cho anh Vũ Văn X là chủ sở hữu: 01 xe ô tô và 02 thùng nhựa. Nhận lại tài sản anh X không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu GiGi bên trong lắp sim điện thoại số thuê bao 0386199514 là tài sản hợp pháp của Đỗ Văn H, không sử dụng vào việc trộm cắp tài sản nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon da, loại Wave màu sơn xanh, biển kiểm soát 88D1- 449.00 là của ông Đỗ Ngọc K (bố H) là phương tiện H sử dụng vào việc đi trộm cắp tài sản ngày 01/9/2021. Ông K không biết H sử dụng phương tiện vào việc trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ là đúng pháp luật.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn H và bị cáo Nguyễn Tiến H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn H 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 01/9/2021.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58; của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến H1 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 12/11/2021.

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Trả lại cho Đỗ Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu GiGi bên trong lắp sim điện thoại số thuê bao 0386199514 nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án (vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 12 năm 2021 giữa Công an huyện Vĩnh Tường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Đỗ Văn H và Nguyễn Tiến H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án Dân sự Huyện Vĩnh Tường;
- Công an huyện Vĩnh Tường;
- UBND xã Đ, huyện Lập Thạch;
- Các bị cáo + Người bị hại;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Công Sinh**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Công Sinh**





**(Bị cáo Hùng phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự)**













